TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 03-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H; Tên gọi khác: Tới; Sinh năm: 1969, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Nam Phổ H, xã Lộc A, huyện Phú B, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị Nh (đều đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kh và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992).

Tiền án:

1. Ngày 21-10-1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Ngày 15-4-2002, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

3. Ngày 05-02-2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

4. Ngày 06-01-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản".

5. Ngày 17-3-2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03-9-2019.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

1. Ngày 11-6-1991, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

2. Ngày 27-10-1992, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An, tỉnh K An xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11-11-2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Duy V; sinh năm: 1974; HKTT: Tổ 10, phường Diên O, thành phố Plâyku, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Số 25 Ngô G, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1. Chị Lê Thị L; sinh năm: 1973; trú tại: K260/83 Điện Biên Ph, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phan Vũ K; sinh năm: 1991; trú tại: Số 23 Đinh U, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31-8-2020, Lê Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo Mio biển kiểm soát 43X2-8036 đi trên các tuyến đường tìm tài sản để sơ hở để trộm cắp. Khi đến đoạn gần ngã ba đường Hà Huy T và Thái Thị B thì H phát hiện chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-056.27 của anh Nguyễn Duy V đang đậu dưới lòng đường trước số nhà 90 đường Hà Huy T, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Quan sát thấy không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H dừng lại phía trước đầu xe ô tô tải rồi đi bộ đến mở cửa tài bên trái, thò tay lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold của anh V để trong cabin, bỏ vào trong túi quần, sau đó điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Đến 18 giờ cùng ngày, anh V phát hiện bị mất trộm 02 chiếc điện thoại trên nên đến Công an phường Thanh Khê Đ trình báo. Đến 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê yêu cầu H đến trụ sở để làm việc. Qua đấu tranh, H khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên của anh V, đồng thời giao nộp tang vật trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ngày 09-9-2020 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S

32GB Gold có giá trị 1.300.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5S 16GB Gold có giá trị 500.000đ. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 1.800.000đ.

Ngày 15-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau đó, H bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 09-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê ra Quyết định truy nã. Đến ngày 11-11-2020, H bị bắt theo Quyết định truy nã trên.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu Gold, số Imei: 358757056305751 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S, màu Gold, số Imei: 352085079630336 do Lê Văn H giao nộp. Ngày 18-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Nguyễn Duy V.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Ultimo Mio, màu tím, BKS 43X2 - 8306, số máy: 011800, số khung: 011800 do H giao nộp và 01 giấy đăng ký của xe mô tô trên do chị Lê Thị L (là em của H) giao nộp. Qua xác minh: Chiếc xe này do chị Lê Hoàng Thùy Tr đứng tên chủ sở hữu; năm 2019 chị Tr bán chiếc xe trên cho cửa hàng mua bán xe máy cũ Duy K ở địa chỉ số 310 đường Cù Chính A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do anh Phan Vũ K làm chủ. Ngày 25-4-2020, chị L mua chiếc xe trên tại cửa hàng Duy K nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 31-8-2020, chị L cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản thì chị L không biết. Ngày 17-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe cho chị L.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Duy V đã nhận lại 02 điện thoại di động bị mất trộm; đồng thời không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Lê Văn H thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù giam.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 31-8-2020, tại trước số nhà 90 đường Hà Huy T, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu vàng Gold của anh Nguyễn Duy V để trong cabin của xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-086.27. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

[2] Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ như trên của Lê Văn H trong khi trước đó đã có 05 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Lê Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo không chịu lao động chân chính mà lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã bị kết án rất nhiều lần về loại tội phạm này nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo và hiện đang bị bệnh đái tháo đường tuýp 2/ tăng huyết áp, đã điều trị tại Khoa hồi sức chống độc Bệnh viện Đà Nẵng từ ngày 24 đến 31 tháng 12 năm 2020 nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có rất nhiều tiền án và nhân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Duy V đã nhận lại 02 điện thoại di động bị mất trộm; đồng thời không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu Gold, số Imei: 358757056305751 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5S, màu Gold, số Imei: 352085079630336 của anh Nguyễn Duy V và 01 xe máy hiệu Yamaha Ultimo Mio, màu tím, BKS 43X2 - 8306, số máy: 011800, số khung: 011800, 01 giấy đăng ký của xe mô tô trên của chị Lê Thị L đều đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu như trên là phù hợp pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay do phù hợp với quy định của pháp luật và tính chất của vụ án.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; do đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **12 (mười hai) tháng** tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2020.

2. Án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS Công an Q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai